TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST
Ngày: 20-5-2022
V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Hồng
2. Bà Mai Thị Nhặc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Cháu Nguyễn Gia Thành Đ, sinh ngày 20/3/2013; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đ: Bà Lê Thị T, sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (Theo trích lục đăng ký giám hộ số 01/TLGH-BS ngày 01/6/2021 của UBND xã Thành Thới B).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị T: Ông Đào Công H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà T và chị T1 có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cũng như trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị T là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Gia Thành Đ trình bày:

Vào khoảng tháng 10/2020 cháu ngoại bà là Nguyễn Gia Thành Đ có bán vé số chung với chị Nguyễn Thị Thanh T1 tại 01 đám cưới ở ấp Tân phong, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Tại đám cưới cháu Đ có bán cho một người đàn ông không biết tên được 40 tờ vé số với giá là 400.000 đồng, người đàn ông đưa cho cháu Đ 500.000 đồng, cháu Đ không có 100.000 đồng để thối lại cho khách nên bà T1 đứng kế bên nói với ông khách là mẹ của cháu Đ và đưa cho ông khách 100.000 đồng tiền thối. Sau đó chị T1 chiếm giữ luôn số tiền 400.000 đồng của cháu Đ rồi lên xe bỏ về.

Vào khoảng 10 giờ ngày 31/01/2021 chị T1 và cháu Đ tiếp tục bán vé số tại một đám cưới thuộc ấp Tân Phong, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, thấy chị T1 đang bán vé số cháu Đ mới nắm áo chị T1 và đòi lại 400.000 đồng nhưng chị T1 không trả mà còn đánh và đạp mạnh vào bụng cháu Đ làm cho cháu Đ bị ói rất nhiều và phải nhập viện. Sự việc trên bà đã trình báo đến cơ quan Công an nhưng kết quả giám định tỷ lệ thương tật là 0%.

Nay bà yêu cầu chị T1 phải trả lại cho bà và cháu Đ số tiền cụ thể như sau:

- Tiền vé số chị T1 lấy của cháu Đ là 400.000 đồng.

- Tiền xe đi khám bệnh là 580.000 đồng.

- Tiền ăn uống bồi dưỡng 10 ngày là 1.000.000 đồng.

- Tiền thu nhập của cháu Đ bị mất là 360.000 đồng (mỗi ngày cháu Đ bán 300 tờ vé số, mỗi tờ lãi 1.200 đồng) trong thời gian 10 ngày với số tiền 3.600.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là 360.000 đồng (mỗi ngày bà bán 300 tờ vé số, mỗi tờ lãi 1.200 đồng) trong thời gian 10 ngày với số tiền 3.600.000 đồng.

- Tiền thuốc và tiền khám bệnh là 303.000 đồng.

Tổng cộng là 9.483.000 đồng.

Bà yêu cầu chị T1 phải trả cho cháu Đ tổng số tiền là 9.483.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thanh T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày trong suốt quá trình tố tụng như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 31/01/2021 chị và cháu Đ có bán vé số tại 01 đám cưới thuộc ấp Tân Phong, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, khi chị đang bán vé số thì cháu Nguyễn Gia Thành Đ lại đánh chị và đòi 400.000 đồng, nên trong lúc tức giận chị có dùng tay đánh 02 cái vào lưng cháu Đ. Nay bà T là người đại diện theo pháp luật của cháu Đ yêu cầu chị trả 400.000 đồng tiền vé số chị không đồng ý vì chị không có lấy tiền và vé số của cháu Đ, chị đồng ý bồi thường tiền thuốc là 303.000 đồng và tiền xe đi khám bệnh là 580.000 đồng, còn các khoản khác chị

không đồng ý bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Đào Công Hai trình bày như sau:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cụ thể như sau:

- Tiền vé số chị T1 lấy của cháu Đ là 400.000 đồng.

- Tiền xe đi khám bệnh là 580.000 đồng.

- Tiền ăn uống bồi dưỡng 10 ngày là 1.000.000 đồng.

- Tiền thuốc và tiền khám bệnh là 303.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là 360.000 đồng (mỗi ngày bà bán 300 tờ vé số, mỗi tờ lãi 1.200 đồng) trong thời gian 10 ngày với số tiền 3.600.000 đồng.

- Tiền thu nhập của cháu Đ bị mất đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, mặc dù cháu Đ chưa đến tuổi lao động nhưng trên thực tế cháu Đ có đi bán vé số hàng ngày có tạo ra thu nhập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng như nguyên đơn, bị đơn nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định.

- Về nội dung:

Đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T1 bồi thường cho cháu Nguyễn Gia Thành Đ đồng, cụ thể:

- Tiền xe đi khám bệnh là 580.000 đồng

- Tiền thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là 04 ngày là 880.000 đồng (mỗi ngày 220.000 đồng).

- Tiền thuốc và tiền khám bệnh là 303.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà T đối với các khoản, cụ thể như sau:

- Tiền vé số chị T1 lấy của cháu Đ là 400.000 đồng

- Tiền thu nhập của cháu Đ là 3.600.000 đồng

- Tiền ăn uống bồi dưỡng 10 ngày là 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2021 của cháu Nguyễn Gia Thành Đ khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh T1 bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 9.483.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và kiện đòi tài sản"*trong đó xác định cháu Nguyễn Gia Thành Đ là nguyên đơn, bà Lê Thị T là người đại diện theo pháp luật của cháu Đ và chị Nguyễn Thị Thanh T1 là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T1 có nơi cư trú tại xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường cho cháu Đ tổng số tiền 9.483.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo báo cáo về việc chuyển hồ sơ vụ VPHC có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự do Công an xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam lập ngày 01 tháng 3 năm 2021 thể hiện*"Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/01/2021 bà Lê Thị T cùng cháu ngoại tên Nguyễn Gia Thành Đ bán vé số tại đám cưới nhà Lê Ngọc Ẩn thuộc ấp Tân Phong, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Trong lúc bán vé số cháu Nguyễn Gia Thành Đ và chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1983; ĐKTT: ấp An Trạch Tây, xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. Hậu quả làm cháu Nguyễn Gia Thành Đ bị thương vùng bụng phải đi điều trị tại Bệnh viện Cù Lao Minh"*.

Đến ngày 26/3/2021 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam Ban hành Quyết định trưng cầu Giám định số 28 về việc trưng cầu giám định về việc giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Nguyễn Gia Thành Đ.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 104-321/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Bến Tre tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 00%.

Ngày 29/4/2021 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam ban hành Quyết định số 19 về việc không khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 28/5/2021 Ủy ban nhân dân xã Thành Thới A ban hành Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC với chị Nguyễn Thị Thanh T1 lý do đã có hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

Từ những căn cứ nêu trên đã có cơ sở khẳng định: Ngày 31/01/2021, chị Nguyễn Thị Thanh T1 dùng tay đánh cháu Nguyễn Gia Thành Đ phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh nên chị Nguyễn Thị Thanh T1 phải

có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu Nguyễn Gia Thành Đ theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự.

- Đối với yêu cầu của cháu Nguyễn Gia Thành Đ về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh T1 trả cho cháu Nguyễn Gia Thành Đ số tiền 400.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh T1 không đồng ý, Hội đồng xét xử thấy rằng: bà T và cháu Đ không có tài liệu chứng cứ để chứng minh chị T1 lấy 400.000 đồng của cháu Đ nên yêu cầu này của cháu Đ là không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với số tiền thuốc và tiền khám bệnh mà cháu Đ yêu cầu chị T1 phải trả cho cháu Đ là 303.000 đồng, chị T1 đồng ý nên Tòa ghi nhận.

- Đối với tiền xe mà cháu Đ yêu cầu chị T1 phải bồi thường là 580.000 đồng, chị T1 đồng ý nên Tòa ghi nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường tiền ăn uống bồi dưỡng trong 10 ngày mỗi ngày 100.000 đồng, bị đơn không đồng ý, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc chị T1 đánh cháu Đ là có thật, hậu quả làm cháu Đ bị đa chấn thương phần mềm nên cháu Đ đã nhập viện 04 ngày sau đó phải về nhà để nghỉ dưỡng, ăn uống bồi bổ nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Về khoản thu nhập bị mất do không lao động được trong thời gian điều trị, nguyên đơn yêu cầu bị bồi thường thời gian không lao động được trong 10 ngày, mỗi ngày 360.000 đồng, bị đơn không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: cháu Đ còn nhỏ chưa đến tuổi lao động theo quy định của Bộ luật Lao động nên yêu cầu này của nguyên đơn không có căn cứ để chấp nhận.

Về khoản thu nhập bị mất đối với người nuôi bệnh (bà T) nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thời gian không lao động được từ ngày 31/01/2021 đến ngày 09/02/2021 là 10 ngày, mỗi ngày 360.000 đồng, bị đơn không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình xác minh tại Đại lý vé số Tuấn Thanh nơi bà T đã lấy vé số về bán thì mỗi ngày T lấy từ 200 tờ vé số đến 330 tờ vé số, mỗi tờ vé số lãi 1.000 đồng. Như vậy, mỗi ngày bà T sẽ có thu nhập từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, đồng thời quá trình xác minh thu nhập bình quân mỗi ngày đối với những người bán vé số từ 110.000 đồng đến 220.000 đồng, mỗi tờ vé số bán ra sẽ thu lời về 1.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh (bà T) mỗi ngày 250.000 đồng là phù hợp và thời gian người nuôi bệnh tổng cộng là 06 ngày bao gồm: 04 ngày nuôi bệnh tại bệnh viện, 01 ngày đi tái khám, 01 ngày đi giám định thương tích với tổng số tiền là 1.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà chị T1 phải bồi thường cho cháu Đ là 3.383.000 đồng nhưng bà T là người đại diện theo pháp luật của cháu Đ nên bà T nhận thay và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật đối với cháu Đ.

3. Về chi phí thu thập chứng cứ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu chi phí thu thập chứng cứ là 100.000 đồng và đã thanh toán xong.

3. [Về án phí]:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc kiện đòi tài sản không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự là 300.000 đồng, nhưng bà T là thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị T1 có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 và khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 166, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc kiện đòi tài sản.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể tuyên:

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T1 có nghĩa vụ bồi thường cho cháu Nguyễn Gia Thành Đ (bà Lê Thị T nhận thay và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật đối với cháu Đ) tổng số tiền 3.383.000 đồng (bao gồm: tiền thuốc, tiền thu nhập bị mất của người nuôi bệnh, tiền xe)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Chi phí tố tụng nguyên đơn phải chịu và đã thanh toán xong.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng bà Lê Thị T được miễn.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Thanh T1 có nghĩa vụ nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngaỳ kể từ ngày Tòa tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- CA huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm